

Số: **60** /TB-VPCP

Hà Nội, ngày **06** tháng **02** năm **2013**

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ năm 2013 ngành Tài nguyên và Môi trường

Ngày 22 tháng 01 năm 2013, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tới dự Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ năm 2013 ngành Tài nguyên và Môi trường và sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi nghe Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo, ý kiến phát biểu của lãnh đạo Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã kết luận như sau:

I. Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012

Năm 2012, nền kinh tế nước ta nói chung và ngành tài nguyên và môi trường nói riêng tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, ngành tài nguyên và môi trường đã có những đóng góp quan trọng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của đất nước. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật của 07 lĩnh vực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, góp phần tạo dựng môi trường đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh thuận lợi, cụ thể là:

- Đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước làm căn cứ để Ban chấp hành Trung ương khóa XI ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW; xây dựng Dự án Luật đất đai (sửa đổi); lập quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia giai đoạn 2011-2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015), trình Quốc hội xét duyệt;

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương đã tích cực chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, cả nước đã cấp khoảng 34,5 triệu giấy chứng nhận lần đầu với tổng diện tích 19,6 triệu ha, đạt 81% diện tích cần cấp giấy chứng nhận của cả nước. Riêng năm 2012, đã cấp trên 4,4 triệu giấy, tăng hơn hai lần so với kết quả 2 năm, 2010 và 2011; tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu

đất đai tại 49 tỉnh, thành phố, 90 quận, huyện; một số tỉnh, huyện đã cơ bản hoàn thành và đã đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả tích cực cho quản lý đất đai, điển hình là các tỉnh, thành phố: Đồng Nai, An Giang (hoàn thành trong toàn tỉnh), thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Nam Định, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Bình Thuận,...

- Xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Tài nguyên nước, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; triển khai hiệu quả hoạt động hợp tác với Ủy ban sông Mê Công các quốc gia thành viên trong Ủy hội sông Mê Công quốc tế;

Tích cực phối hợp với các cơ quan Trung ương và các địa phương xây dựng Đề án “Chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường” để trình Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI); công bố Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cập nhật chi tiết cho Việt Nam; tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đến hết năm 2012 có 370/439 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành cơ bản biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để, không còn gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đạt 84%.

- Xây dựng, trình các cơ quan ban hành văn bản chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tập trung giải quyết số hồ sơ tồn đọng trước ngày 01 tháng 7 năm 2011 (gồm 113 hồ sơ thăm dò và 60 hồ sơ khai thác). Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và phê duyệt 03 đề án: Đánh giá tiềm năng tài nguyên urani Việt Nam; điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên than phần đất liền, bể Sông Hồng; điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá các vùng núi Việt Nam; báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn 1, đang thi công giai đoạn 2 Đề án điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng tài nguyên quặng bauxit, quặng sắt laterit miền Nam Việt Nam;

- Rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách quản lý tài nguyên, môi trường biển theo hướng phát triển bền vững, phục vụ việc xây dựng Luật Tài nguyên và Môi trường biển, hải đảo; xây dựng Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp dải ven bờ.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong các lĩnh vực của ngành tài nguyên và môi trường, phát hiện, xử lý nhiều vụ việc, giải quyết cơ bản các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài.

Tuy vậy, trong năm 2012 ngành tài nguyên và môi trường vẫn còn một số tồn tại:

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều hạn chế, nhất là trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vướng mắc trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; việc sử dụng đất nhiều nơi còn lãng phí, kém hiệu quả; tham nhũng, tiêu cực về đất đai còn lớn. Một số địa phương chưa thực hiện đầy đủ các giải pháp theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tiến độ cấp giấy chứng nhận chậm.

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong lĩnh vực đất đai vẫn phức tạp và chiếm tỷ lệ cao. Theo số liệu tổng hợp các năm gần đây thì khiếu nại, tố cáo về đất đai vẫn chiếm khoảng 70% tổng số các vụ việc khiếu nại, tố cáo trong cả nước; tình trạng khiếu kiện đông người vẫn tiếp diễn, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội.

- Mặc dù được tự nhiên ưu đãi nguồn nước mặt, nước ngầm khá phong phú, nhưng Việt Nam đang phải đối mặt với nguy cơ thiếu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất do gia tăng về ô nhiễm nguồn nước.

- Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn diễn ra ở một số địa phương gây nên thất thoát tài nguyên quốc gia, gây ô nhiễm môi trường, nhất là nguồn nước tại khu vực đầu nguồn của các sông, suối, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân trong khu vực cả trước mắt và lâu dài; một số vụ khai thác khoáng sản trái phép chậm được phát hiện, xử lý gây bất bình trong dư luận và nhân dân. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường tại một số địa phương chưa được các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cơ sở quan tâm chỉ đạo, có địa phương còn biểu hiện buông lỏng quản lý.

- Một số địa phương chưa thực hiện nghiêm công tác giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt; việc đầu tư, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, từ các dự án phát triển và huy động các nguồn lực trong xã hội cho bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác đo đạc và bản đồ mới chỉ quan tâm chủ yếu đến đo đạc bản đồ địa chính; các địa phương chưa chú trọng ban hành quy định quản lý về hoạt động đo đạc, đặc biệt là đo đạc và bản đồ chuyên ngành.

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2013

Để góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2013 theo tinh thần các Nghị quyết số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ, yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường công tác chỉ

đạo, có biện pháp cụ thể để khắc phục những mặt hạn chế nêu trên, thực hiện tốt các nhiệm vụ đã nêu trong báo cáo, đồng thời, tập trung chỉ đạo điều hành, triển khai có hiệu quả một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Về quản lý đất đai:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương: Khẩn trương bổ sung hoàn chỉnh dự án Luật đất đai (sửa đổi) theo thông báo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện tốt Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) theo Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Khẩn trương trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2009/NĐ-CP nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chỉ đạo các địa phương rà soát và kiên quyết thu hồi đất các dự án chậm đưa đất vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật;

- Phấn đấu hoàn thành cơ bản mục tiêu cấp giấy chứng nhận lần đầu trong năm 2013 và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Nghị quyết số 30/2012/QH12 của Quốc hội và Chỉ thị số 1474/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Để hoàn thành nhiệm vụ này, yêu cầu:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần đánh giá lại tình hình thực hiện, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chậm triển khai, thực hiện không đầy đủ nội dung Chỉ thị trong thời gian qua; tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp chặt chẽ, thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị 1474/CT-TTg; bố trí đủ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận ở địa phương trong năm 2013;

+ Trên cơ sở báo cáo kết quả sơ kết và kiến nghị của các địa phương, Bộ Tài nguyên và môi trường tổng hợp, dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường biện pháp thực hiện hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong năm 2013, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước ngày 08 tháng 02 năm 2013.

- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Tư pháp rà soát các quy định thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận để đề xuất, sửa đổi, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến địa phương cần tiếp tục quán triệt thực hiện có kết quả Thông báo số 130-TB/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Kế hoạch số 1130/KH-TTCTP ngày 12 tháng 5 năm 2012 của Thanh tra Chính phủ. Kịp thời triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong

giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với các quyết định hành chính về đất đai và quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

Các cấp uỷ Đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước phải trực tiếp lãnh đạo công tác giải quyết đơn thư khiếu tố và tiếp công dân nói chung và tiếp công dân, giải quyết đơn thư trong lĩnh vực đất đai nói riêng, những vụ việc xảy ra ở cấp nào thì phải giải quyết dứt điểm ở cấp đó.

2. Về tài nguyên nước: Trong năm 2013 và những năm tiếp theo, cần tăng cường công tác lập quy hoạch, kế hoạch khai thác sử dụng, bảo vệ, phát triển nguồn nước, bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia; đẩy mạnh hơn nữa công tác điều tra, đánh giá đầy đủ tài nguyên nước, nâng cao ý thức của cộng đồng trong khai thác và sử dụng tài nguyên nước; đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước; nghiên cứu đề xuất hình thức tổ chức quản lý lưu vực sông (chi cục hoặc ban quản lý) theo hướng phù hợp thẩm quyền, không trùng chéo, có hiệu quả;

Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước, bảo đảm không gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với Ủy ban sông Mê Công và các quốc gia thành viên Ủy hội sông Mê Công quốc tế và nghiên cứu tác động của thủy điện trên dòng chính sông Mê Công.

3. Về khoáng sản: Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW. Tăng cường đổi mới công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản theo hướng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững. Chấn chỉnh việc cấp giấy phép khai thác tại địa phương; tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp khai thác khoáng sản với công tác bảo vệ môi trường; rà soát các quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt, đặc biệt là các quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong quản lý, cấp phép và hoạt động khoáng sản trên cả nước, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

4. Về Bảo vệ môi trường: Thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về những vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách và thực hiện các biện pháp kiên quyết để có chuyển biến rõ nét về việc kiểm soát sự gia tăng ô nhiễm môi trường nước, không khí; tập trung khắc phục ô nhiễm môi trường làng nghề, khu,

cum công nghiệp, các đô thị, lưu vực sông, khu vực nông thôn; nâng cao chất lượng công tác đánh giá tác động môi trường và đánh giá tác động môi trường chiến lược, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Các địa phương cần cân đối, bố trí dành tối thiểu 1% tổng chi ngân sách địa phương cho sự nghiệp môi trường để giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc, xử lý các điểm nóng về môi trường, quan trắc, giám sát chất lượng môi trường. Tăng cường công tác thanh kiểm tra môi trường trên địa bàn, tập trung vào các khu công nghiệp, các điểm nóng môi trường, đặc biệt là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chưa được chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường.

5. Về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường cần chỉ đạo việc triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2020. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác dự báo nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện Đề án “Chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường” trình Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa XI. Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC). Bổ sung hoàn thiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Thực hiện đầy đủ cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam đã ký kết.

6. Về đo đạc và bản đồ: Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn chỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị định số 12/2002/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ, trình Chính phủ phê duyệt trong quý I năm 2013. Đẩy mạnh đo đạc lập bản đồ địa giới hành chính gắn liền với việc xây dựng hồ sơ địa giới hành chính; hoàn thiện hệ thống chuẩn dữ liệu nền thông tin địa lý phục vụ cho các mục đích sử dụng khác nhau. Từng bước thực hiện xã hội hóa hoạt động về đo đạc và bản đồ.

7. Về quản lý biển và hải đảo:

- Rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách quản lý tài nguyên, môi trường biển theo hướng phát triển bền vững, phục vụ việc xây dựng Luật Tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; xây dựng Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp dải ven bờ.

- Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực quản lý tài nguyên và môi trường biển; kiện toàn và tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý biển,

đảo để các chi cục biển và hải đảo tại các địa phương hoạt động thực sự có hiệu quả. Từng bước hiện đại hoá công tác điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển; xây dựng, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu về tài nguyên - môi trường biển, bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, hiện đại, có độ tin cậy cao phục vụ cho việc xây dựng các định hướng, chủ trương về phát triển kinh tế biển "tiền mạnh ra biển và làm chủ vùng biển".

Tích cực phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển. Xây dựng, quảng bá thương hiệu biển Việt Nam, nâng cao nhận thức về vị thế quốc gia biển và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./:

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KGVX, NC, PL, V.I, V.III, TH;
- Lưu VT, KTN (3).Linh. **mg**

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Nguyễn Hữu Vũ